

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Căn cứ Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 486/TTr-SNV ngày 01/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị, đã được Hội nghị lần thứ III của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 29/10/2021 (kèm theo Điều lệ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 04/12/2009 của UBND tỉnh về phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

Hợp tác xã Việt Nam; được gia nhập làm thành viên của các tổ chức tương ứng trong tỉnh và quốc gia theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ này.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, thống nhất mục tiêu và hành động.

4. Hợp tác và liên kết vì sự phát triển bền vững của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, Quỹ tín dụng Nhân dân và cộng đồng.

5. Hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị gồm Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị, Chi nhánh Liên minh Hợp tác xã ở các huyện, thị xã, thành phố và các ngành hàng, Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Quỹ Tín dụng nhân dân được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Điều lệ này.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Chức năng

1. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; đại diện cho các thành viên trong quan hệ với các tổ chức ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3. Đề xuất, kiến nghị tham gia xây dựng chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Tư vấn, hỗ trợ, thực hiện dịch vụ công và hoạt động kinh tế phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; thúc đẩy xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, bền vững trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

5. Tập hợp, liên kết, hướng dẫn các thành viên hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển; chung sức xây dựng hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phát triển bền vững.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tổ chức tuyên truyền, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, tổ chức xã hội khác để xây dựng, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực hiện việc giám sát và phản biện xã hội liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các thành viên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã.

4. Phối hợp với các Sở, ban ngành, các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị – xã hội cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; Chi nhánh Liên minh Hợp tác xã tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để kiến nghị, đề xuất với cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền ở các cấp trong tỉnh.

6. Nhận ủy quyền, thay mặt thành viên thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định pháp luật.

7. Tập hợp, vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực, ngành nghề trên phạm vi toàn tỉnh. Tổ chức nghiên cứu và thử nghiệm triển khai và chuyển giao các mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ phát triển mạng lưới tổ chức và thành viên trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

8. Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ công cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học và công nghệ, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị và hỗ trợ thành viên; huy động nguồn lực hợp pháp trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

10. Đại diện cho thành viên nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với tổ chức, các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và tổ chức thực hiện chương trình, dự án hỗ trợ, viện trợ để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

11. Tập hợp, liên kết phát triển thành viên; củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động; đào tạo hoặc liên kết đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ về điều hành và quản lý, dạy nghề cho thành viên, người lao động trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; tổ chức các phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị và Liên minh Hợp tác xã Việt nam.

12. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã nhằm giúp thành viên tiếp cận nguồn vốn vì mục đích phát triển sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của thành viên.

13. Thực hiện các nhiệm vụ trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền.

Điều 8. Quyền hạn

1. Được quan hệ bình đẳng trong việc phối hợp với các ngành, đoàn thể, địa phương và cơ sở để tổ chức điều tra, khảo sát, kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ cho

các Tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng Nhân dân trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

2. Được tham gia xây dựng hoặc đóng góp ý kiến vào quy hoạch, kế hoạch chiến lược, cơ chế chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; được đệ trình các cơ quan lãnh đạo tỉnh các đề án, chương trình, dự án và các báo cáo chuyên đề khác có liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và xây dựng hệ thống Liên minh Hợp tác xã.

3. Được tham dự các Hội nghị của tỉnh, ngành, thành phố, huyện, thị xã và cơ sở có liên quan đến khu vực kinh tế tập thể và các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Liên minh HTX tỉnh.

4. Được các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp thông tin về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế xã hội và phúc đáp những kiến nghị, đề xuất của Liên minh HTX tỉnh.

5. Được tổ chức các hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật, trên cơ sở tập hợp, liên kết, hợp tác với các tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ TDND tại các địa phương trong nước và quốc tế nhằm xây dựng các mô hình trình diễn và tạo nguồn tài chính cho nhu cầu phát triển bền vững tổ chức Liên minh Hợp tác xã.

6. Được làm thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tham gia ứng cử làm đại biểu của cơ quan đại diện của Nhân dân.

Chương III THÀNH VIÊN

Điều 9. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị gồm có thành viên chính thức, thành viên liên kết và thành viên danh dự.

2. Thành viên chính thức là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, Quỹ tín dụng Nhân dân; các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đại diện các hợp tác xã theo lĩnh vực, ngành nghề, các tổ chức kinh tế liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ này.

3. Thành viên liên kết là các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, hiệp hội, cơ quan nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo và tổ chức khác (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) trên địa bàn tỉnh tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ này.

4. Thành viên danh dự là những công dân, tổ chức của Việt Nam có uy tín và có nhiều đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

5. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh là thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục gia nhập thành viên do Ban Chấp hành Liên minh hợp tác xã tỉnh Quảng Trị quy định, phù hợp với quy định của pháp

luật và Điều lệ này.

Điều 10. Quyền của thành viên

1. Được Liên minh Hợp tác xã tỉnh:
 - a) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;
 - b) Hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh; giúp đỡ khi gặp khó khăn;
 - c) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động của thành viên theo quy định của pháp luật;
 - d) Cung cấp thông tin liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Liên minh Hợp tác xã Việt nam;
 - đ) Khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Tham gia các hoạt động:
 - a) Thảo luận, đề xuất, kiến nghị vấn đề về chính sách, pháp luật có liên quan hoạt động và phát triển khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh;
 - b) Tham gia vào hoạt động kinh tế, các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;
 - c) Hoạt động khác do Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức.
3. Đại diện thành viên chính thức được bầu đi dự Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã tỉnh; ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh; thảo luận, tham gia các diễn đàn, hội thảo, đối thoại chính sách và các công việc khác của Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định.
4. Thôi là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh khi có văn bản đề nghị và theo quy định, quy chế hoạt động của thành viên do Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị ban hành và theo Điều lệ này.

Điều 11. Nghĩa vụ của thành viên

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.
2. Tham gia các hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh; đoàn kết, hợp tác với các thành viên để thực hiện mục tiêu và lợi ích chung.
3. Thực hiện chế độ kiểm tra, báo cáo, thông tin theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.
4. Bảo vệ uy tín của Liên minh HTX tỉnh; không được nhân danh Liên minh HTX tỉnh trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Liên minh HTX tỉnh ủy quyền bằng văn bản.
5. Đóng hội phí theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Điều 12. Chấm dứt thành viên

1. Thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh chấm dứt khi:
 - a) Giải thể;
 - b) Phá sản;

- c) Tự nguyện thôi là thành viên;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị.

2. Sau khi thôi là thành viên, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện hết nghĩa vụ, nhiệm vụ hoặc cam kết (nếu có) chưa hoàn thành trong thời gian là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của thành viên liên kết, thành viên danh dự

Thành viên liên kết, thành viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như thành viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Chương IV. TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị bao gồm:

1. Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Thường trực (gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch).
5. Ủy ban Kiểm tra.
6. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị.

Điều 15. Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên

1. Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị.

2. Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên được tổ chức theo nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị đề nghị. Đại hội do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị triệu tập.

3. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận và thông qua Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và Ủy ban Kiểm tra;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành; Ủy ban Kiểm tra;

đ) Tham gia góp ý vào các văn kiện và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

e) Các nội dung khác (nếu có);

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội

a) Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này;

c) Việc sửa đổi Điều lệ phải được trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội và Điều lệ;

b) Lãnh đạo và thông qua việc chuẩn bị nội dung Đại hội; triệu tập Đại hội theo quy định của Điều lệ;

c) Quyết định chiến lược, chương trình và kế hoạch dài hạn, trung hạn, danh mục đề án và phương án thuộc nhiệm vụ hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

d) Thông qua báo cáo công tác hằng năm và quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của năm liền kề;

đ) Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Kiểm tra và Quy chế thi đua, khen thưởng và kỷ luật;

e) Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

g) Bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra giữa hai kỳ Đại hội;

h) Quy định tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục kết nạp thành viên; điều kiện và thủ tục chấm dứt thành viên;

i) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Ban Chấp hành;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 02 lần/năm vào khoảng thời gian giữa năm và cuối năm; Ban Chấp hành họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Chấp hành theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

c) Cuộc họp của Ban Chấp hành hợp lệ, khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do hội nghị quyết định. Trường hợp số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

đ) Khi Ủy viên Ban chấp hành không còn giữ chức vụ trong tổ chức được cơ cấu bầu Ban Chấp hành thì đương nhiên không là Ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 17. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên; số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định; nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Điều lệ; tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Hướng dẫn xây dựng quy chế, tổ chức bộ máy và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

d) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Chấp hành;

e) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 06 tháng một lần trước khi họp Ban chấp hành; Ban Thường vụ họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Thường vụ theo quy chế hoạt động do Ban Chấp hành ban hành;

c) Cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do Ban Thường vụ quyết định; trường hợp số Ủy viên Thường vụ biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Điều 18. Thường trực

1. Thường trực gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực
 - a) Điều hành, giải quyết công việc hằng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và vấn đề phát sinh đột xuất thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp; báo cáo Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất;
 - b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thường vụ;
 - c) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường và Ban Thường vụ;
 - d) Chủ trì, chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành, các cơ quan đoàn thể chính trị - xã hội; cấp ủy và chính quyền các cấp để thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phối hợp công tác tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh;
 - đ) Quyết định việc phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật; huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
 - e) Tổ chức, quản lý các ban giúp việc và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
 - g) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và tạo điều kiện cho hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh và thành viên;
 - h) Đại diện cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
 - i) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ.
2. Chủ tịch là người đại diện pháp luật của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch
 - a) Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động do Ban Chấp hành ban hành;
 - b) Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; chỉ đạo, điều hành hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định và quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực;
 - c) Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị và chủ trì các phiên họp của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh; chỉ đạo chuẩn bị và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và theo thẩm quyền ký các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

đ) Phân công các Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

e) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo và điều hành giải quyết công việc được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thường trực.

4. Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực, công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và phân công của Chủ tịch.

Điều 20. Ủy ban Kiểm tra

1. Ủy ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Việc bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban kiểm tra giữa hai kỳ Đại hội do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; giám sát thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh (trừ kinh phí ngân sách nhà nước cấp);

b) Hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận và tổng hợp báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh; phân công, phối hợp với các Ủy viên Ban chấp hành để thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

c) Kiến nghị với Ban Chấp hành các hình thức kỷ luật đối với tập thể và cá nhân khi có sai phạm;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên;

đ) Giải quyết, đề xuất, kiến nghị giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và đề xuất của Ủy ban Kiểm tra.

3. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra

Ủy ban Kiểm tra chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành; các nghị quyết và quyết định của Ủy ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra biểu quyết tán thành.

Được sử dụng con dấu của Liên minh HTX tỉnh trong các văn bản, báo cáo liên quan đến công tác kiểm tra.

Điều 21. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Ban đại diện các chi nhánh

1. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh gồm Thường trực, các phòng ban giúp việc, đơn vị sự nghiệp công lập

+ Thường trực: Chủ tịch, các Phó chủ tịch chuyên trách.

+ Các phòng ban chuyên môn.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Trung tâm Dạy nghề, Tư vấn, Hỗ trợ Hợp tác xã và Doanh nghiệp.

+ Tổ chức tài chính trực thuộc: Quỹ Hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã.

2. Ban đại diện các Chi nhánh Hợp tác xã các huyện, thị xã, thành phố và một số ngành đặc thù.

Ban đại diện Liên minh Hợp tác xã ở một số ngành đặc thù và các huyện, thành phố, thị xã do Hội nghị Chi nhánh thành viên Liên minh Hợp tác xã thuộc ngành hoặc địa phương tiến cử, trên cơ sở ý kiến thỏa thuận của lãnh đạo ngành, địa phương và Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Tổ chức và hoạt động của Ban đại diện chi nhánh Liên minh là hoạt động kiêm nhiệm, tuân thủ theo Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh và quy chế tổ chức, hoạt động của Chi nhánh Liên minh Hợp tác xã các ngành, các huyện, thành phố, thị xã.

Chương V.

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 22. Tài sản, tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị

1. Tài sản của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị, bao gồm: trụ sở, phương tiện làm việc và tài sản hợp pháp khác của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc. Các tài sản này được hình thành từ kinh phí nhà nước cấp, hỗ trợ; kinh phí thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài viện trợ, tài trợ, tặng theo quy định của pháp luật.

2. Tài chính

a) Các khoản thu, bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao và tạo điều kiện để hoạt động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Hội phí do thành viên đóng góp (mức cụ thể do Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh quy định).

- Thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và đơn vị trực thuộc.

- Các hoạt động gây quỹ, khoản đóng góp, ủng hộ, viện trợ, tài trợ, tặng của các thành viên, tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi, bao gồm: Chi các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động.

**Chương VI
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 24. Khen thưởng

Thành viên, tổ chức và cá nhân thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị; tổ chức và cá nhân liên quan có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và xây dựng hệ thống tổ chức Liên minh Hợp tác xã vững mạnh được Liên minh Hợp tác xã tỉnh khen thưởng và đề nghị các cơ quan Nhà nước tôn vinh, khen thưởng.

Điều 25. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, quy định của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và pháp luật, gây ảnh hưởng đến uy tín, thiệt hại về vật chất cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh bị xem xét kỷ luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường theo quy định.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thi hành Điều lệ này.

2. Thành viên, tổ chức và cá nhân thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị quyết định.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị gồm 07 Chương, 27 Điều, được Đại hội Đại biểu Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Trị lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2020; Hội nghị Ban chấp hành lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt./.